

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6408/KH-UBND

Bình Dương, ngày 12 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/2/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

Thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2299/SKHĐT-TH ngày 20/8/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/2/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã xây dựng các Chương trình¹, Kế hoạch² nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết được cụ thể, hiệu quả, lồng ghép vào các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, các chương trình, kế hoạch hành động. Bên cạnh đó hàng năm cũng đã tổ chức báo cáo rà soát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch để có chỉ đạo, điều hành kịp thời.

¹Chương trình hành động số 43/CTr-TU ngày 13/07/2012 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương

²Kế hoạch số 3001/KH-UBND ngày 17/10/2012 nhằm triển khai thực hiện Chương trình hành động số 43/CTr-TU ngày 13/07/2012 của Tỉnh ủy Bình Dương

Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh đạt được những thành tựu quan trọng, tạo điều kiện phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị, giao thông, điện, cấp, thoát nước, xử lý chất thải, giáo dục, y tế, dạy nghề,... cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tăng bình quân ...% trong giai đoạn 2012-2020 và tăng bình quân ...% trong giai đoạn 2021-2024. Tỉnh đã huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng quan trọng; nguồn vốn đầu tư của ngân sách tỉnh chủ yếu bố trí đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu. Việc đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đồng bộ, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững.

Tuy nhiên, một số chính sách trong chỉ đạo điều hành còn chậm, thiếu thống nhất. Công tác đầu tư xây dựng mới, nâng cấp và duy tu, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng còn khó khăn, bất cập. Hạ tầng xã hội, văn hoá, thể thao chưa được đầu tư đúng mức; tình trạng ách tắc giao thông, ùng ngập, ô nhiễm môi trường kéo dài nhiều năm, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân tại một số đô thị tập trung. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa mang tính tổng thể và đồng bộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, thực hiện có hiệu quả Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng của tỉnh ngày càng đồng bộ, góp phần đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.

- Chủ động rà soát, cập nhật, bổ sung các định hướng phát triển từng ngành, lĩnh vực cụ thể trong các cấp quy hoạch. Phát huy hệ thống kết cấu hạ tầng đã xây dựng, tăng cường kết nối liên vùng, liên tỉnh tạo động lực tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng Đông Nam Bộ; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng và các tài nguyên khác.

- Phấn đấu đến năm 2030, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường tương xứng với các nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, vùng với quy mô lớn, kết nối với khu vực và thế giới. Định hướng đến năm 2045, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, đô thị thông minh, kết nối và hội nhập với xu hướng phát triển của thế giới.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng chất lượng hạ tầng kinh tế - xã hội

- Khẩn trương rà soát, kiến nghị hoàn thiện các chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với mục tiêu xây dựng công nghiệp hiện đại đến năm 2030, nhất là chính sách, pháp luật về đầu tư công, quy hoạch, đối tác công - tư, ngân sách nhà nước, phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số...

- Nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền giao thực hiện thí điểm các mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công để triển khai thực hiện khi có hướng dẫn; hoàn thiện mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD); xây dựng cơ chế tài chính đặc thù đối với các công trình hạ tầng văn hoá, xã hội; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho các tập đoàn kinh tế lớn hàng đầu, có đủ nguồn lực, năng lực quản trị hiện đại, tiếp cận, chuyển giao công nghệ tiên tiến trong đầu tư, xây dựng những công trình hạ tầng lớn, có ý nghĩa quan trọng, chiến lược đối với phát triển của tỉnh và vùng Đông Nam Bộ.

3. Nâng cao, hiệu quả quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền tăng cường năng lực nội sinh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nghiên cứu cơ chế phân cấp phân quyền trong việc rút ngắn quy trình đưa ra quyết định, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu; giảm phiền hà, giảm chi phí cho nhà đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; phân cấp đầu tư và giao trách nhiệm cho người đứng đầu trong quyết định đầu tư.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương với địa phương và giữa các địa phương với nhau trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường của vùng, địa phương bảo đảm thống nhất và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thường xuyên rà soát cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, tổ chức thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai.

b) Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện: Nghiên cứu, tham mưu cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng; tách dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ra khỏi dự án đầu tư theo quy hoạch. Triển khai có hiệu quả Đề án thực hiện khai thác quỹ đất, tạo nguồn thu từ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả, nguồn lực đầu tư hiệu quả, tạo động lực phát triển mới

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện: Ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội. Tiếp tục huy động hợp lý nguồn vốn ODA cho các dự án thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập tại các đô thị lớn và các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng.

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện:

- Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa kết nối các địa phương, vùng và khu vực, quốc tế.

- Chủ động tham mưu thủ tục, trình tự đầu tư, sớm đưa vào khai thác các dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây (CT.02); đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh, đường sắt Bàu Bàng - Mộc Bài và hệ thống đường sắt đô thị kết nối với các tỉnh lân cận.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, cải tạo, tái thiết và phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị (*ưu tiên các dự án cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập và đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung với công nghệ đồng bộ, hiện đại đối với các đô thị vừa và lớn từ loại III trở lên*).

- Triển khai thực hiện các dự án hạ tầng đô thị theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện:

- Phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là bảo đảm cung cấp đủ, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng; hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, nhất là các đô thị lớn.

- Nghiên cứu phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển kinh tế từ nay đến năm 2030.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện: